

RESULTS OF MANAGEMENT OF TRAINING AND DISTRIBUTION OF ODONTAL DOCTORS AND SOME RELATED FACTORS IN HO CHI MINH CITY, 2023

Nguyen Duc Hue^{1*}, Nguyen Duc Minh², Nguyen Diep Minh Ai²

¹Nguyen Tat Thanh University - 300A Nguyen Tat Thanh, Ward 13, Dist 4, Ho Chi Minh City, Vietnam

²Ho Chi Minh City Dental Hospital - 263-265 Tran Hung Dao, Co Giang Ward, Dist 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 17/06/2024

Revised: 15/07/2024; Accepted: 25/08/2024

ABSTRACT

Research objective: To describe the result of management on number of dentists finished at the dental universities at HCM city and Viet Nam. To describe the result of management on distribution of dentists and comparison the ratio of dentist/population in HCM city and some areas of Viet Nam. To describe some related factors to the situation of education and distribution of dentist in HCM city.

Research Methods: According to the descriptive cross-sectional design, from February to October 2023. Sampling method: Following the convenient sampling with 12 managements, chairments of dental clinice and all dentists working at the public and private clinics and hospitals in HCM city.

Results: HCM city has a total of 5 dental universitives to educate dentists. There were 2,219 dentists, most of which were working at the central Dists with 1,406 dentists (63.36%). The average rate of dentist/population of HCM city was: 1/3,998 people, to response for requirement of the World Health Organization: 1/5,000 people. However, the ratio of dentist/population in some regions were different. In central Dists, one dentist had to serve 2,069 people, at urban Dists, one dentist had to serve up to 11,590 people. Some related factors to the situation of education and distribution of dentist in Ho Chi Minh City due to: The dentist recruitments, payroll and income of dentists were very low. Dental clinics did not have enough modern equipment, types of treatment were not diversified, patients were crowded, and dental fees were low. There is competition and attraction dentists by dental private facilities.

Conclusion: Research results showed that HCM city had the advantage of having 5 dental universities and had many dentists, most of which work at private dental clinics. The ratio of dentist/population at HCM City responded to WHO requirements. Almost all dentists worked at central Dists. There is competition and attraction dentists by dental private facilities.

Keywords: Management, education, distribution of dentist public, private clinic, ratio of dentist/population.

*Corresponding author
Email address: Ndhue@ntt.edu.vn
Phone number: (+84) 918449544
<https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD8.1458>

KẾT QUẢ QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, PHÂN BỐ BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2023 VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Nguyễn Đức Huệ^{1*}, Nguyễn Đức Minh², Nguyễn Diệp Minh Ái²

¹Trường Đại học Nguyễn Tất Thành - 300A Nguyễn Tất Thành, P. 13, Q. 4, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh - 263-265 Trần Hưng Đạo, P. Cô Giang, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 17/06/2024

Chỉnh sửa ngày: 15/07/2024; Ngày duyệt đăng: 25/08/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: Mô tả kết quả quản lý số lượng BSRHM được đào tạo và tốt nghiệp tại các trường Đại học tại của Việt Nam và tại TPHCM. Mô tả kết quả quản lý sự phân bố BSRHM và so sánh tỷ lệ BSRHM/dân trung tại TP.HCM với một số khu vực tại Việt Nam và khảo sát một số yếu tố liên quan đến công tác đào tạo, phân bố BSRHM hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu cắt ngang mô tả. Thời gian tiến hành từ tháng 2- 10/2023. Phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Đối tượng nghiên cứu: 12 cán bộ quản lý và BSRHM và các Trường Đại học có đào tạo BSRHM, các BSRHM công tác tại các cơ sở RHM nhà nước và tư nhân ở TP.HCM. Phương tiện nghiên cứu: Bộ câu hỏi phỏng vấn các nhà quản lý, phiếu thu thập số liệu.

Kết quả: Hiện nay, Việt Nam có tất cả 17 trường đào tạo BSRHM, trong đó TPHCM có 5 trường đại học. Thành phố HCM có tất cả 2.219 BSRHM, đa số tập trung tại các quận nội thành 1.406 BSRHM (63,36%). Tỷ lệ BSRHM/dân trung bình của TP.HCM là: 1/3.998 dân, đạt yêu cầu của Tổ chức Y tế Thế giới 1/5.000 dân. Tỷ lệ BSRHM/dân tại các quận nội thành trung bình 1 BSRHM chỉ phục vụ 2.069 dân, các huyện ngoại thành 1 BSRHM phải phục vụ đến 11.590 dân. Các yếu tố liên quan đến công tác đào tạo và phân bố BSRHM tại TPHCM là do ảnh hưởng của các quy định về tuyển dụng, biên chế và thu nhập của BSRHM còn rất thấp. Khoa RHM chưa được trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện hiện đại, loại hình điều trị chưa đa dạng, bệnh nhân quá đông, viện phí thấp. Có sự cạnh tranh và thu hút BSRHM của các cơ sở RHM tư nhân.

Kết luận: Hiện nay, TPHCM có tất cả 5 trường đào tạo BSRHM. Số lượng BSRHM và tỷ lệ trung bình BSRHM/dân đáp ứng yêu cầu của WHO. Đa số BSRHM tập trung tại các quận nội thành, các bệnh viện ngoại thành còn thiếu BSRHM. Có sự cạnh tranh và thu hút BSRHM của các cơ sở RHM tư nhân.

Từ khóa: Quản lý, BSRHM, đào tạo, phân bố BSRHM nhà nước, tư nhân, tỉ lệ BSRHM/dân.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiều năm qua, tại thành phố Hồ Chí Minh Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Y tế đã có nhiều quyết sách nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và số lượng sinh viên tại các trường Đại học, nhưng thực tế hiện nay số lượng Bác sĩ

Răng Hàm Mặt (BSRHM) vẫn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế của các địa phương và đã có hiện tượng “Thừa - thiếu” BSRHM giữa các khu vực. Đa số BSRHM tập trung tại các bệnh viện lớn, thành phố lớn hay tại các trung tâm kinh tế của tỉnh, trong khi các huyện vùng sâu, vùng xa còn thiếu BSRHM rất nhiều.

*Tác giả liên hệ

Email: Ndhue@ntt.edu.vn

Điện thoại: (+84) 918449544

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD8.1458>



Từ những năm đầu của thập niên 2000, theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo BSRHM sau tốt nghiệp được tự do chọn việc làm đã tạo sự thuận lợi cho các bác sĩ. Song song với những thuận lợi trên, vấn đề này đã tạo nên một số khó khăn khi BSRHM không về công tác tại các tỉnh, huyện nơi sinh viên đã nhận chế độ ưu tiên khi tuyển sinh vào đại học theo diện vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Hiện nay, chưa có nghiên cứu về công tác đào tạo và phân bố BSRHM tại TPHCM, cho nên chúng tôi tiến hành đề tài “Kết quả quản lý về công tác đào tạo, phân bố Bác sĩ Răng Hàm Mặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2023 và một số yếu tố liên quan”, với các mục tiêu sau:

- Mô tả kết quả quản lý số lượng BSRHM được đào tạo và tốt nghiệp tại các trường Đại học tại của Việt Nam và tại TPHCM.
- Mô tả kết quả quản lý sự phân bố BSRHM và tỷ lệ trung bình BSRHM/dân tại các quận huyện của TP.HCM.
- Mô tả một số yếu tố liên quan đến kết quả quản lý công tác đào tạo và phân bố BSRHM tại TPHCM.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang mô tả, phân tích và so sánh kết quả.

2.2. Đối tượng nghiên cứu: Các cán bộ quản lý, BSRHM đang công tác tại các cơ sở RHM nhà nước, tư nhân và số lượng BSRHM tốt nghiệp tại các trường Đại học của TP HCM và các tỉnh.

2.3. Phương pháp chọn mẫu: Theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Mẫu nghiên cứu: 12 cán bộ quản lý và tất cả BSRHM tốt nghiệp tại trường Đại học ở TP HCM và các BSRHM đang làm việc tại các cơ sở RHM nhà nước, tư nhân.

2.4. Phương tiện nghiên cứu:

- Bộ câu hỏi phỏng vấn các nhà quản lý và BSRHM tại các cơ sở RHM nhà nước và tư nhân.
- Danh sách BSRHM tốt nghiệp hàng năm tại một số trường Đại học.
- Báo cáo giao ban ngành RHM Việt Nam của Bệnh viện RHM Trung ương - Hà Nội và Bệnh viện RHM Trung ương - TP.HCM.
- Số liệu tổng hợp BSRHM của Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Quản lý Hành nghề Y Dược tư nhân của Sở Y tế.

2.5. Xử lý và phân tích kết quả: Xử lý kết quả bằng phần mềm thống kê SPSS 10.0 và sử dụng thống kê mô tả để phân tích và so sánh kết quả.

3. KẾT QUẢ

3.1. Kết quả quản lý số lượng BSRHM tốt nghiệp tại các trường Đại học tại TP HCM các tỉnh phía nam.

Bảng 1. Số lượng sinh viên RHM được đào tạo trung bình/năm của các trường Đại học ở Việt Nam hiện đang đào tạo BSRHM

Số TT	Tên cơ sở đào tạo	Số sinh viên đào tạo trung bình/năm
1	Khoa RHM – Đại học Y Hà Nội	100
2	Khoa RHM – Đại học Quốc gia Hà Nội	50
3	Khoa RHM – Đại học Kinh doanh-Công nghệ Hà Nội	60
4	Khoa RHM – ĐH Phenikaa	200
5	Khoa RHM – ĐH Thái Nguyên	72
6	Khoa RHM – Đại học Hải Phòng	80
7	Khoa RHM – Đại học Y khoa Huế	140
8	Khoa RHM – Đại học Đà Nẵng	35
9	Khoa RHM – Đại học Duy Tân	120

Số TT	Tên cơ sở đào tạo	Số sinh viên đào tạo trung bình/năm
10	Khoa RHM – Đại học Phan Châu Trinh	50
11	Khoa RHM – Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	120
12	Khoa RHM – Đại học Quốc Gia TP.HCM	50
13	Khoa RHM – Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	50
14	Khoa RHM – Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	200
15	Khoa RHM – Trường Đại học Văn Lang	150
16	Khoa RHM – Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	120
17	Khoa RHM – Trường Đại Học Trà Vinh	55

(Nguồn: Báo cáo của ngành RHM Việt Nam tại Hội nghị phát triển nguồn nhân lực Nha khoa Châu Á – Thái Bình Dương tại Hồng Kong, Trung quốc, năm 2023)

Theo kết quả khảo sát hiện nay, Việt Nam đã có 17 trường Đại học tham gia đào tạo BSRHM, thì TPHCM đã có 5 trường đại học đào tạo BSRHM. Các Khoa RHM của các trường đại học chỉ tuyển sinh trung bình 100-150 sinh viên RHM mỗi năm.

Bảng 2. Số lượng BSRHM tốt nghiệp tại các trường Đại học tại TP HCM.

Khoa RHM Trường Đại học	Năm bắt đầu đào tạo BSRHM	Năm tốt nghiệp	Số lượng BSRHM tốt nghiệp TB/năm	Số lượng BSRHM
Khoa RHM - Trường ĐH Y Dược TP.HCM	Trước 1975	2011-2023	100 - 120	1.326
Khoa RHM - Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch, TP HCM	2015	2021, 2022, 2023	25 – 50	96
Khoa RHM - Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng, TP HCM	2017	2023	150 - 200	117
Khoa RHM - Trường ĐH Văn Lang, TP HCM	2018	/	100 - 150	/

Theo kết quả cho thấy Khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh được phép đào tạo BSRHM từ sau 1975, hàng năm trung bình từ 100-120 BSRHM. Số lượng BSRHM tốt nghiệp từ năm 2011 - 2023, với tất cả 1.326 bác sĩ.

Khoa RHM - Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch - TP HCM, đã có 3 khoá tốt nghiệp với tất cả 86 bác sĩ và Đại học Quốc tế Hồng Bàng đã có 117 BSRHM tốt nghiệp khóa đầu tiên.

3.2. Kết quả quản lý số lượng BSRHM, sự phân bố BSRHM và tỷ lệ BSRHM/dân trung bình tại TP.HCM.

Bảng 3. Số lượng và sự phân bố BSRHM tại các cơ sở nhà nước và tư nhân của TP.HCM.

Nơi công tác	Bác sĩ RHM (2.219 BSRHM)	
	Số lượng	%
Cơ sở RHM nhà nước	597	26,90
Cơ sở RHM tư nhân	1.622	73,10
Tổng	2.219	100

Theo số kết quả cho thấy TP.HCM có tất cả 2.219 BSRHM, chỉ có 597 BSRHM công tác tại các cơ sở nhà nước (26,90%) nhưng có đến 1.622 BSRHM công tác tại cơ sở RHM tư nhân (73,10%).

Bảng 4. Sự phân bố và tỷ lệ BSRHM/dân trung bình tại các quận huyện và khu vực của TP.HCM

Sự phân bố tại các khu vực	Số lượng BSRHM		Tỷ lệ BSRHM/dân	
	Số lượng	%	Dân số	BSRHM/dân
Quận nội thành	1.406	63,36	2.910.054	2.069
Vùng ven	582	26,23	3.284.726	5.643
Huyện ngoại thành	231	10,41	2.677.499	11.590
Tổng	2.219	100	8.872.279	3.998

Kết quả cho thấy TP.HCM có tất cả 2.219 BSRHM, các quận nội thành có đến 1.406 BSRHM (chiếm 63,36%), các huyện ngoại thành chỉ có 231 BSRHM (chỉ có 10,41%).

Năm 2023, TP.HCM có tất cả 2.219 BSRHM với dân số 8.872.279 dân, tỷ lệ BSRHM/dân trung bình của toàn thành phố là: 1/3.998 dân.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến công tác quản lý về đào tạo và phân bố BSRHM.

Theo kết quả phỏng vấn 12 cán bộ quản lý và BSRHM cho thấy một số yếu tố liên quan ảnh hưởng đến công tác đào tạo và phân bố BSRHM như sau:

3.3.1. Công tác đào tạo BSRHM:

- Công tác đào tạo nên có kế hoạch và gắn với nhu cầu thực tế của xã hội, đáp ứng nhu cầu thực tế của người học và của ngành RHM nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe răng miệng của người dân”.

- Căn cứ theo các quy định về công tác đào tạo, trong quá trình tuyển sinh, đào tạo các trường Đại học nên có quy định và cam kết của sinh viên khi được hưởng chế độ ưu tiên lúc tuyển sinh và sau khi tốt nghiệp BSRHM phải có nghĩa vụ trở về địa phương nơi đã nhận chế độ ưu tiên công tác từ 2-3 năm.

3.3.2. Về công tác phân bố BSRHM:

Hiện nay, sự phân bố BSRHM tại các cơ sở RHM nhà nước còn phụ thuộc vào kinh phí, biên chế cho nên các bệnh viện ngoại thành rất khó tuyển BSRHM vì các lý do sau:

- Do các quy định về biên chế, chế độ lương và thu nhập của BSRHM mới tốt nghiệp còn rất thấp, chưa đủ thu hút và giữ chân BSRHM công tác lâu dài tại các bệnh viện ngoại thành.

- Khoa RHM chưa được trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện hiện đại để thực hiện các điều trị kỹ thuật cao.

- Loại hình điều trị chưa đa dạng, chỉ thực hiện những

loại điều trị thông thường như: Khám răng, nhổ răng, trám răng hay thực hiện các loại phục hình răng đơn giản.

- Bệnh nhân quá đông, loại hình điều trị chưa đa dạng, viện phí còn thấp.

- Có sự cạnh tranh và thu hút của các cơ sở RHM tư nhân như: Có thời gian làm việc linh động theo ca kíp, bác sĩ được tiếp cận và thực hiện các loại điều trị kỹ thuật cao và điều quan trọng là thu nhập cao hơn so với các bệnh viện công lập tuyến huyện.

4. BÀN LUẬN

4.1. Kết quả quản lý số lượng BSRHM tốt nghiệp tại các trường Đại học tại TP HCM các tỉnh phía nam.

Hiện nay, theo kết quả khảo sát tại Việt Nam đã có 17 trường Đại học tham gia đào tạo BSRHM thì tại TPHCM đã có 5 trường đào tạo BSRHM nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe răng miệng của người dân.

Kết quả cho thấy số lượng BSRHM tốt nghiệp tại Khoa RHM - Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh hàng năm có trung bình 100-120 BSRHM. Tổng số lượng BSRHM tốt nghiệp từ năm 2011 - 2023, với tất cả 1.326 bác sĩ.

Năm 2015, Khoa RHM - Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, TP HCM, bắt đầu đào tạo BSRHM và hiện nay đã có 3 khoá tốt nghiệp vào năm 2021, 2022, 2023 với tất cả 86 bác sĩ. Năm 2017, Khoa RHM - Đại học Quốc tế Hồng Bàng, bắt đầu đào tạo BSRHM từ năm 2017, đến năm 2023 đã có 117 BSRHM tốt nghiệp khóa đầu tiên. Vào năm 2018, Khoa RHM - Đại học Văn Lang được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo BSRHM. Theo chương trình thì năm 2025 sẽ có khóa sinh viên tốt nghiệp BSRHM khóa đầu tiên.

Những năm qua, các khoa RHM các trường Đại Học tại TP.HCM và các tỉnh đã đào tạo rất nhiều BSRHM, tuy nhiên một số huyện ngoại thành vẫn chưa thu hút BSRHM về công tác tại các bệnh viện công lập.

4.2. Kết quả quản lý số lượng BSRHM, sự phân bố BSRHM và tỷ lệ BSRHM/dân trung bình tại TP.HCM.

Từ kết quả khảo sát cho thấy TP.HCM có tất cả 2.219 BSRHM, nhưng chỉ có 597 BSRHM công tác tại các cơ sở nhà nước (chiếm 26,90%) nhưng có đến 1.622 BSRHM công tác tại cơ sở RHM tư nhân (chiếm 73,10%). Từ các số liệu cho thấy các cơ sở nha khoa tư nhân tại TP.HCM đang phát triển mạnh và thu hút nhiều bác sĩ về công tác. Theo số liệu cho thấy số BSRHM tại các quận nội thành chiếm đến 63,36% với 1.406

BSRHM, trong khi các huyện ngoại thành chỉ có 231 BSRHM (10,41%).

Hiện nay, TP.HCM có tất cả 2.219 BSRHM với dân số 8.872.279 dân, tỷ lệ BSRHM/dân trung bình của toàn thành phố là: 1/3.998 dân. Tỷ lệ này đạt yêu cầu của Tổ chức Y tế Thế giới là: 1/5.000 dân. Tuy nhiên, BSRHM chỉ tập trung tại các quận nội thành và tỷ lệ trung bình 1 BSRHM/dân: 2.069 dân, trong khi các huyện ngoại thành 1 BSRHM phải phục vụ đến 11.590 dân.

4.3. So sánh sự phân bố BSRHM, tỷ lệ BSRHM/dân trung bình tại TPHCM và một số khu vực.

Bảng 5. Số lượng BSRHM và tỷ lệ BSRHM/dân trung bình một số tỉnh phía Bắc, năm 2020

Tỉnh phía Bắc	BSRHM nhà nước	Tỷ lệ BSRHM/ Dân
Lào Cai	14	1/12.417
Hà Giang	05	1/16.872
Bắc Cạn	18	1/17.439
Vĩnh Phúc	45	1/ 26.666
Điện Biên	22	1/ 27.220
Thái Nguyên	28	1/42.857
Bắc Giang	38	1/47.472
Hà Tĩnh	31	1/47.677
Lạng Sơn	16	1/48.853
Cao Bằng	10	1/53.034
Hòa Bình	16	1/53.383
Thái Bình	32	1/58.139
Yên Bái	13	1/63.615
Lai Châu	07	1/ 66.273
Phú Thọ	14	1/108.052
Sơn La	09	1/137.181

Theo số liệu của Bệnh viện RHM Trung ương Hà Nội báo cáo tại Hội nghị giao ban ngành RHM toàn quốc tại Kiên Giang, cho thấy số lượng BSRHM trong hệ thống nhà nước có sự phân bố không đều giữa các tỉnh như: Tỉnh Vĩnh Phúc có 45 BSRHM, tỷ lệ BSRHM/dân: 1/26.666, trong khi Sơn La chỉ có 09 BSRHM và tỷ lệ BSRHM/dân: 1/137.181 dân, tỉnh Phú Thọ có 14 BS và tỷ lệ BSRHM/dân: 1/108.052 dân.

Bảng 6. So sánh tỷ lệ BSRHM/dân trung bình tại TP HCM và các khu vực phía Nam.

Khu vực	Tỷ lệ trung bình BSRHM/Dân
Tây Nguyên	1/76.086
Đông Nam bộ	1/51.353
Nam Trung bộ	1/46.115
Tây Nam bộ	1/40.470
TP.HCM	1/3.998



Theo số liệu của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương TP.HCM báo cáo tại buổi giao ban ngành RHM toàn quốc tại tỉnh Gia lai, năm 2017 cho thấy: Tỷ lệ 1 BSRHM/dân trung bình tại khu vực như sau: Tây Nguyên: 1/76.086 dân, khu vực Đông Nam bộ: 1/51.353 dân và tại TPHCM: 1/3.998 dân.

4.4. So sánh sự phân bố BSRHM, tỷ lệ BSRHM/dân trung bình tại TP.HCM và một số khu vực tại Việt Nam và trên thế giới.

Theo số liệu cho thấy TP.HCM có tất cả 2.219 BSRHM và tỷ lệ BSRHM/dân trung bình là: 1/3.998 dân. Theo số liệu báo cáo của Bệnh viện RHM Trung ương Hà Nội

tại Hội nghị giao ban ngành RHM toàn quốc tổ chức tại Kiên giang, năm 2020 cho thấy số lượng BSRHM công tác trong hệ thống nhà nước có sự phân bố không đồng đều giữa các tỉnh như: Tỉnh Vĩnh Phúc có 45 BSRHM, tỷ lệ BSRHM/dân: 1/26.666, trong khi Sơn La chỉ có 09 BSRHM và tỷ lệ BSRHM/dân: 1/137.181 dân. Thực tế hiện nay, các tỉnh khu vực phía Bắc có tất cả 7 trường đại học có chức năng đào tạo BSRHM nhưng nhiều năm qua Lạng Sơn, Cao Bằng, Sơn La hay Hoà Bình vẫn thiếu BSRHM.

So sánh số lượng BSRHM, tỷ lệ BSRHM/dân trung bình tại một số quốc gia.

So sánh số lượng BSRHM và tỷ lệ BSRHM/dân của Singapore từ 2015 - 2019

	Số lượng BSRHM tốt nghiệp hàng năm				
	2015	2016	2017	2018	2019
Số lượng BSRHM	2.060	2.198	2.293	2.363	2.475
Dân số (triệu dân)	5,535	5,607	5,612	5,638	5,703
Tỷ lệ BSRHM/dân	1/2.686	1/2.551	1/2.447	1/2.385	1/2.304

Nguồn: Global Health Observatory data repositon dentistry personnel, Singapore, năm 2021.

Năm 2019, theo số liệu Hội đồng Nha khoa Singapore, những năm qua số lượng BSRHM tăng đều mỗi năm, với tất cả 2.475 BSRHM của 2 hệ thống nhà nước và tư nhân. Dân số Singapore là 5.700.000 dân. Tỷ lệ BSRHM/ dân trung bình là: 1/2.303 dân.

So sánh với số lượng BSRHM và tỷ lệ BSRHM/dân của Malaysia từ 2015 - 2019.

	Số lượng BSRHM tốt nghiệp hàng năm				
	2015	2016	2017	2018	2019
Số lượng BSRHM	6.348	7.186	8.598	9.699	10.801
Dân số (Triệu dân)	31,186	31,633	32,022	32,382	32,522
Tỷ lệ BSRHM/dân	1/4.913	1/4.402	1/3.724	1/3.339	1/3.011

Nguồn: Malaysia Dental Council, Zi Shan Low, Trends in the Geographic Distribution of Dentists in Malaysia from 2015-2019.

Theo số liệu của Yaw Siew Lian, Vụ Nha khoa - Bộ Y tế Malaysia về nguồn nhân lực RHM cho thấy: Số lượng BSRHM tăng trung bình mỗi năm gần 1.000 BSRHM. Năm 2019, Malaysia có tất cả 10.801 BSRHM, với dân số 32.522 triệu dân. Tỷ lệ BSRHM/dân trung bình là: 1/3.011 dân.

4.5. Một số yếu tố liên quan đến công tác quản lý về đào tạo và phân bố BSRHM hiện nay.

4.5.1. Về công tác đào tạo:

Thực tế hiện nay, TP HCM đã có 5 trường Đại học tham

gia đào tạo BSRHM trong số 17 Trường Đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép đào tạo BSRHM. Những năm qua, các trường Đại học tại TP.HCM đã đào tạo rất nhiều BSRHM, tuy nhiên một số huyện ngoại thành vẫn có rất ít BSRHM về công tác tại các bệnh viện công lập tại các huyện ngoại thành.

TP.HCM hiện nay có tất cả 2.219 BSRHM công tác tại các cơ sở nhà nước và tư nhân, nhưng chỉ có 597 BSRHM công tác tại các cơ sở nhà nước (chỉ chiếm 26,90%) đa số BSRHM công tác tại cơ sở RHM tư nhân với 1.622 BSRHM (chiếm 73,10%). Từ các số liệu cho thấy các cơ sở nha khoa tư nhân tại TP.HCM đang phát

triển mạnh và thu hút nhiều bác sĩ về công tác. Các BSRHM công tác tại các quận nội thành chiếm đến 1.406 BSRHM (63,36%), các huyện ngoại thành chỉ có 231 BSRHM (10,41%).

4.5.2. Về sự phân bố BS RHM:

Từ kết quả phỏng vấn 12 cán bộ quản lý và BSRHM, cho thấy sự phân bố BSRHM còn một số vấn đề chưa hợp lý và đang có hiện tượng thừa - thiếu BSRHM. Đa số các bác sĩ sau tốt nghiệp chỉ muốn làm việc tại các quận trung tâm, các bệnh viện lớn hay các cơ sở nha khoa tư nhân không về công tác tại các huyện ngoại thành và cho thấy sự phân bố BSRHM hiện nay còn gặp nhiều khó khăn do có liên quan với một số yếu tố sau:

- Do ảnh hưởng của các quy định về tuyển dụng, biên chế, chế độ lương và thu nhập của BSRHM mới tốt nghiệp còn rất thấp.

- Khoa RHM chưa được trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện hiện đại để thực hiện các loại điều trị kỹ thuật cao.

- Loại hình điều trị chưa đa dạng, chỉ thực hiện những loại điều trị thông thường.

- Bệnh nhân quá đông, loại hình điều trị chưa đa dạng, viện phí còn thấp.

- Do có sự cạnh tranh và thu hút của các cơ sở RHM tư nhân như: Thời gian làm việc linh động, được tiếp cận và thực hiện các loại điều trị kỹ thuật cao và điều quan trọng là thu nhập sẽ cao hơn so với các bệnh viện ngoại thành.

Một số nhà quản lý có đề xuất: Khi tuyển sinh các trường Đại học nên có quy định về nghĩa vụ của BSRHM sau khi tốt nghiệp, giúp cho BSRHM sau khi tốt nghiệp có thể về công tác tại các vùng sâu, vùng xa 2-3 năm, với điều kiện đảm bảo thu nhập ổn định và điều kiện làm việc, học tập để phát triển chuyên môn.

5. KẾT LUẬN

Từ kết quả quản lý tại TP HCM tại 5 trường Đại học tham gia đào tạo BSRHM trong số 17 Trường Đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép đào tạo BSRHM.

Thành phố Hồ Chí Minh đã có tất cả 2.219 BSRHM công tác tại các cơ sở nhà nước và tư nhân, trong số đó có đến 1.622 BSRHM công tác tại cơ sở RHM tư nhân (chiếm 73,10%) và đa số bác sĩ tập trung tại các quận nội thành với 1.406 BSRHM (chiếm 63,36%), các

huyện ngoại thành chỉ có 231 BSRHM (10,41%). Tỷ lệ trung bình BSRHM/dân tại TP.HCM là 1/3.998 dân, đáp ứng yêu cầu của Tổ chức Y tế Thế giới là 1/5.000 dân.

Các yếu tố liên quan đến kết quả quản lý công tác đào tạo và phân bố BS RHM tại TP.HCM là do ảnh hưởng của các chế độ tuyển dụng, biên chế, chế độ lương và thu nhập của BSRHM mới tốt nghiệp còn rất thấp. Khoa RHM chưa được trang bị các thiết bị, phương tiện hiện đại, loại hình điều trị chưa đa dạng, bệnh nhân quá đông, viện phí còn thấp. Điều quan trọng là do có sự cạnh tranh và thu hút BSRHM của các cơ sở RHM tư nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- [2] Bệnh viện RHM Trung ương - Hà Nội, báo cáo hoạt động RHM các tỉnh, thành phía Bắc, năm 2017 - 2020.
- [3] Bệnh viện RHM Trung ương - TP HCM, báo cáo hoạt động RHM các tỉnh, thành phía Nam, năm 2017 - 2020.
- [4] Nguyễn Đức Huệ, Khảo sát về thực trạng và xu hướng chọn nơi công tác của BSRHM. Tạp chí Y học TP.HCM. Chuyên đề Răng Hàm Mặt, tập 3, số 2, năm 2013, tr 323 – 330.
- [5] Nguyễn Đức Huệ, Thực trạng sự phân bố BSRHM tại các cơ sở Y tế nhà nước và tư nhân của các tỉnh thành phía nam. Chuyên đề Răng Hàm Mặt, tập 3, số 2, năm 2013, tr 323– 330.
- [6] Trần Thị Xuân Phương, Mạng lưới chăm sóc sức khỏe răng miệng tại TP.HCM, năm 2017.
- [7] Distribution of Dentists, Singapore Dental Council, 2019.
- [8] F.T, Federal Territory, Department of Statistics Malaysia, Malaysia Dental Council, 2019.
- [9] Global Health Observatory data repository dentistry personnel, Singapore updated 2021.
- [10] Zi Shan Low, Trends in the Geographic Distribution of Dentists in Malaysia from 2015-2019. International Journal of Research and Reports in Dentistry 4 (3): 20-32, 2021; Article no. IJR-RD.69920.

